

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Phương T, sinh năm 2004; địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã K, thành phố Hải Phòng (trước đây là thôn C, xã M, huyện K, thành phố H).

Bị đơn: Anh Đỗ Thế V, sinh năm 2002; địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã K, thành phố Hải Phòng (trước đây là thôn C, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Phương T với anh Đỗ Thế V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Phương T với anh Đỗ Thế V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T với anh V có 01 con, họ tên Đỗ Thùy A ngày 23/01/2023. Chị T với anh V thống nhất giao cháu Đỗ Thùy A1 để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh V1 nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với chị T1 đồng/01 tháng, tính từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc

đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Cao Thị Phương T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng cho con, anh Đỗ Thế V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản, vay nợ chung: Chị T, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự đối với nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000647 ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T2 chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng;
(trước đây là UBND xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy,
GCNKH số 05/2023 ngày 17/02/2023)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng